

## BÁO CÁO

### Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch tỉnh Mai Anh Nhịn tại Công văn số 6165/VP-KTCN ngày 21 tháng 11 năm 2013 về việc báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ theo tinh thần Công văn số 5182/BTNMT-TCMT ngày 9 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Sau khi rà soát nội dung công văn theo tình hình thực tế tại địa phương đã triển khai thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả 3 năm thực hiện như sau:

#### 1. Công tác triển khai

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh Kiên Giang đã xây dựng Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 12 ngày 8 tháng 2014 của UBND tỉnh Kiên Giang nhằm cụ thể hóa theo tình hình thực tế tại địa phương để thực hiện nghị quyết một cách có hiệu quả. Hàng năm, UBND tỉnh Kiên Giang chỉ đạo Sở Tài chính cùng Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm đúng 1% ngân sách của tỉnh để từng bước thực hiện các nội dung theo kế hoạch đề ra.

#### 2. Các nhiệm vụ đã hoàn thành

Trong năm 2014 - 2016, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Thanh tra Bộ tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện thị cùng các Sở ban ngành của tỉnh tiến hành thanh kiểm tra hơn 350 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chế biến khoáng sản, du lịch, thủy sản, thực phẩm, thuốc BVTV,... đã chỉ đạo xử lý nghiêm đối với 60 đơn vị, số còn lại cho thời gian khắc phục theo quy định.

UBND tỉnh đã Ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng các Sở ngành nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, xác nhận sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng cách thành lập từng Hội đồng thẩm định theo từng dự án theo đúng Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014 và các văn bản pháp quy có hiệu lực. Các thành viên hội đồng có trình độ thấp nhất là kỹ sư chuyên ngành, Ủy viên phân biện có trình độ từ thạc sĩ đến tiến sĩ. Từ đó, nội dung báo cáo cũng như các biện pháp xử lý chất thải trong từng dự án được cụ thể hơn, phù hợp hơn với tiêu chí giảm thiểu tối đa tác động gây ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.



Tổ chức tuyên truyền với chương trình nói không với túi nilon. Từ năm 2014-2016 đã in và phát hơn 36.000 túi vải không dệt, 12.000 tờ rơi để phát cho các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh với nội dung tuyên truyền về việc bảo vệ môi trường, nói không với túi nilon, quản lý chất thải rắn phát sinh trong hoạt động sinh hoạt hàng ngày của người dân.

Đã triển khai thành lập thêm Khu Bảo tồn loài sinh cảnh Phú Mỹ thuộc huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang với quy mô diện tích bảo tồn 1.000ha.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp cùng các ngành tăng cường hơn trong công tác quản lý hóa chất bảo vệ thực vật nhập lậu, hết hạn sử dụng. Trong năm 2014 đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện trường hợp vi phạm nào về hóa chất bảo vệ thực vật nhập lậu, có 26 trường hợp thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng và đã xử lý bằng cách thu gom đi tiêu hủy tại Nhà máy Xi măng Hòn Chông - Công ty TNHH Holcim Việt Nam. Hiện UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp Phát triển Nông thôn cùng phối hợp với Công ty thuốc BVTV An Giang và Nhà máy Xi măng Hòn Chông - Công ty TNHH Holcim Việt Nam thực hiện mô hình thu gom, xử lý bao bì thuốc trên đồng ruộng. Bước đầu mang lại hiệu quả cao như người nông dân an tâm khi ra đồng ruộng, ý thức về bảo vệ môi trường của người dân được nâng cao, chất thải được thu gom và xử lý triệt để,... là nền tảng vững chắc trong việc xây dựng nông thôn mới.

Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang hiện có 03 (ba) làng nghề: Làng nghề sản xuất vôi của xã Hòa Điền thuộc huyện Kiên Lương; làng nghề đan cò bàng Phú Mỹ thuộc huyện Giang Thành; làng nghề Lục bình Vĩnh Hòa Hưng Bắc thuộc huyện Gò Quao. Trong đó, có 02/03 làng nghề hoạt động theo tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Một trong các tiêu chí đủ điều kiện để được công nhận làng nghề là phải đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường. Còn 01 (một) khu làng nghề sản xuất vôi của xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương hình thành đã được hơn 80 năm (từ năm 1929 đến nay).

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về xây dựng và phát triển đô thị đảm bảo các yếu tố cảnh quan, bảo vệ môi trường; quan tâm quy hoạch hệ thống cây xanh và công viên, khu vui chơi, giải trí tại các trung tâm đô thị. Tăng lượng cây xanh dọc các tuyến phố, tuyến đường giao thông nông thôn, các công viên hình thành thảm cây xanh trong đô thị và vành đai xanh xung quanh đô thị.

### **3. Các nhiệm vụ đang thực hiện**

3.1. Tiến hành điều tra, xác định các khu vực bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và xây dựng lộ trình xử lý;

Công tác điều tra để xác định các điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và xây dựng lộ trình xử lý được các Sở ngành chuyên môn thực hiện hàng năm. Đến nay, tỉnh đã xác định trên địa bàn tỉnh có 11 điểm nóng ô nhiễm môi trường. Bằng nguồn ngân sách của địa phương, hiện UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo các Sở ngành xây dựng kế hoạch xử lý dứt điểm từ nay đến hết năm 2020.

### 3.2. Công tác tuyên truyền;

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng các sở ngành và các đoàn thể trong tỉnh tổ chức các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường vào các ngày lễ lớn trong năm như: Quốc khánh 2/9, Ngày Môi trường thế giới 5/6, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: tổ chức mittinh, treo băng rôn, áp phích, dựng panô, tham gia dọn dẹp, vệ sinh đường phố, khai thông cống rãnh, trồng cây xanh, phát động nhiều cuộc thi tìm hiểu Luật bảo vệ môi trường cho đoàn viên thanh niên, học sinh, giáo viên, cán bộ công chức, hội viên các đoàn thể.

Tổ chức tập huấn Luật bảo vệ môi trường và các văn bản dưới luật cho các bộ quản lý cấp cấp xã phường và các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, hiểu rõ nghĩa vụ bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, phổ biến những biện pháp xử lý chất thải phát sinh từ quá trình hoạt động của các doanh nghiệp.

### 3.3. Tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra.

Công tác tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải, xây dựng, nhập khẩu phế liệu,... Hiện nay, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công thương, Sở Công an thực hiện một cách liên tục và luôn được duy trì trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

3.4. UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn hướng dẫn các tổ, thôn, xóm có làng nghề xây dựng các hương ước, quy ước gắn với bảo vệ môi trường.

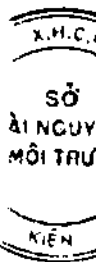
Thực hiện Thông tư số 41/2013/TT – BNNPTNT ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn tiếp tục xây dựng các hương ước, quy ước gắn với bảo vệ môi trường nhằm hoàn chỉnh tiêu chí 17 về tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với các xã chưa được công nhận và duy trì tiêu chí đối với các xã đã được công nhận.

### 3.5. Công tác bảo tồn đa dạng sinh học

Đang triển khai thực hiện dự án “Bảo vệ môi trường và hệ sinh thái đặc thù tỉnh Kiên Giang”

3.6. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất của địa phương theo hướng bố trí quỹ đất cho các công trình xử lý rác thải, nước thải, hạ tầng kỹ thuật về môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện quy hoạch và rà soát quy hoạch toàn bộ hệ thống đô thị trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Xây dựng phương án, đề xuất giải pháp thiết kế của các dự án đầu tư xây dựng và đồ án quy hoạch xây dựng đảm bảo thích ứng với kịch bản biến đổi khí hậu đề ra.



## **4. Đánh giá**

### **4.1. Sự chuyển biến các vấn đề cấp bách.**

#### **1) Công tác đầu tư hạ tầng, xử lý ô nhiễm tại các khu, cụm công nghiệp.**

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền mà việc phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với môi trường trên địa bàn tỉnh cũng đã có những chuyển biến rõ nét. Các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,... trong các khu, cụm công nghiệp trước khi được triển khai thực hiện đều được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường. Các khu đô thị, cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung đã triển khai đồng bộ các công trình bảo vệ môi trường trong kết cấu hạ tầng đô thị.

#### **2) Công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.**

Trên địa bàn tỉnh có 48 doanh nghiệp hoạt động khai thác khoáng sản. Việc cấp phép hoạt động khoáng sản được xem xét trên cơ sở Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt. Vị trí các mỏ đều phù hợp với quy hoạch và thực hiện đúng theo trình tự của quy định pháp luật về khoáng sản hiện hành. Công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản đã có những chuyển biến tích cực, tài nguyên khoáng sản từng bước được quản lý, bảo vệ tốt hơn, không để xảy ra các điểm nóng, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân do khai thác trái phép, ô nhiễm môi trường. Đã có 48 mỏ đang khai thác khoáng sản trên địa bàn thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, chiếm 100%.

#### **3) Công tác thu gom, xử lý chất thải.**

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và dân số tăng nhanh đang là những nguyên nhân chính dẫn đến số lượng chất thải rắn tăng nhanh. Tuy nhiên, việc lập quy hoạch quản lý CTR của tỉnh đã có nhiều chuyển biến. 35 địa điểm đã lập và phê duyệt quy hoạch quản lý CTR và đây là cơ sở quan trọng phục vụ công tác quản lý và kêu gọi đầu tư. Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh khoảng 1.403,27 tấn/ngày. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn trung bình của đô thị đã tăng hàng năm đạt khoảng 75% - 90%.

#### **4) Công tác bảo vệ môi trường khu vực nông thôn.**

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Tỉnh Kiên Giang đã tạo được chuyển biến tích cực trong việc bảo vệ môi trường nông thôn được cụ thể như: tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh chiếm trên 90% (trong đó theo quy chuẩn Quốc gia trên 40%); các cơ sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường; không có hoạt động gây suy giảm môi trường; Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch; chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định.

#### **5) Công tác bảo vệ môi trường tại các làng nghề.**

Xét thấy, việc phát triển làng nghề sản xuất vôi của xã Hòa Điền là chưa phù hợp với thực tế về lợi nhuận trong việc khai thác tài nguyên, xử lý ô nhiễm môi trường nên về phía Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh không khuyến khích đầu tư thêm và chưa ban hành thêm các văn bản quản lý

ngành nghề nung vôi. Hiện nay, khu làng nghề sản xuất vôi của xã Hòa Điền không nằm trong quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh. Các lò nung vôi trong khu đa phần là sự bộc phát của người dân từ xưa đến nay.

#### 6) Công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu phế liệu

Từ đầu năm 2014-2016, tỉnh Kiên Giang có 6 đơn vị nhập khẩu phế liệu. Hiện nay còn 3/6 đơn vị khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. Các cơ sở thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình nhập phế liệu và sản xuất thành phẩm theo quy định.

#### 7) Công tác bảo tồn đa dạng sinh học

Luật ĐDSH đã có hiệu lực từ 01/7/2009 và Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học có hiệu lực kể từ ngày 30/7/2010 nhưng đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành thông tư hướng dẫn chi tiết thực hiện. Từ đó dẫn đến việc thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh còn lúng túng. Bên cạnh đó, nguồn lực đầu tư cho các khu bảo tồn của tỉnh còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu để tổ chức quản lý bảo tồn hiệu quả, nhất là việc ngăn chặn các hoạt động trái phép.

### 4.2. Tồn tại

- Công tác quy hoạch các khu xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của đô thị chậm triển khai do thiếu nguồn kinh phí đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, phía tỉnh Kiên Giang cũng chưa kêu gọi được chủ đầu tư trong việc xã hội hóa các công trình dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Công tác xử lý dứt điểm các điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng còn triển khai chậm do nguồn kinh phí của tỉnh còn hạn hẹp nên chưa đáp ứng kịp thời.

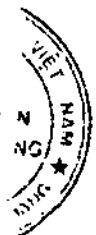
- Công tác đẩy mạnh hoạt động đưa nội dung bảo vệ môi trường vào chương trình giảng dạy trong trường học tuy có tăng thời lượng giảng dạy chính khóa và các hoạt động ngoại khóa về bảo vệ môi trường tại các cấp học nhưng chất lượng chưa cao do nhận thức, ý thức về môi trường phục vụ cho con người có đậm tính nông thôn nên khó thay đổi trong thời gian ngắn.

- Công tác bảo tồn đa dạng sinh học còn triển khai chậm do hiện nay chưa có thông tư hướng dẫn cụ thể để thực hiện Luật Đa dạng sinh học.

### 4.3. Khó khăn

- Do nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường và xây dựng cơ bản của tỉnh còn hạn hẹp nên chưa đáp ứng được cho một số mục tiêu chỉ có mức chi lớn như việc xây dựng tuyến thu gom và hệ thống xử lý nước thải đô thị tập trung, xử lý ô nhiễm triệt để đối với các điểm gây ô nhiễm nghiêm trọng cần có sự hỗ trợ của Trung ương.

- Vấn đề thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh hiện nay gặp nhiều khó khăn do hầu hết các bãi chôn lấp rác thải tuyến huyện chưa đảm bảo về công tác bảo vệ môi trường, các khu vực vùng nông thôn không có tuyến thu gom, việc đầu tư các hạng mục xử lý cho bãi rác chưa được đồng bộ, do vậy đã



ảnh hưởng nhiều đến môi trường khu vực xung quanh, nhiều nơi đã không nhận được sự ủng hộ của người dân khu vực.

- Năng lực của cán bộ làm công tác môi trường trên địa bàn tỉnh còn hạn chế về số lượng, chất lượng chưa đồng đều, nhất là cán bộ cấp cơ sở và số lượng chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật khi có sửa đổi còn chậm. Từ đó thường dẫn đến sự lúng túng trong một khoảng thời gian dài để chờ văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

### 5. Đề xuất và Kiến nghị:

- Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét và tìm nguồn hỗ trợ việc cải tạo tuyến thu gom và đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đô thị tập trung, xử lý ô nhiễm triệt để đối với các điểm gây ô nhiễm nghiêm trọng.

- Có văn bản hướng dẫn cụ thể cho việc bổ sung nguồn nhân lực thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

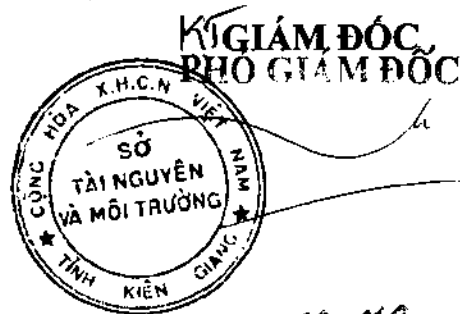
- Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật khi sửa đổi nhằm tránh gián đoạn việc thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường bị lúng túng và để lại hậu quả khó xử lý sau khi văn bản được ban hành.

- Tạo cơ hội cho tinh tiếp cận các nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học cũng như bảo vệ hệ sinh thái đặc thù của tỉnh Kiên Giang.

Trên đây là báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- UBND tỉnh (đ/b);
- Sở TN&MT;
- VP Sở và CCBVMT;
- Lưu VT.



*Thị Vân*